

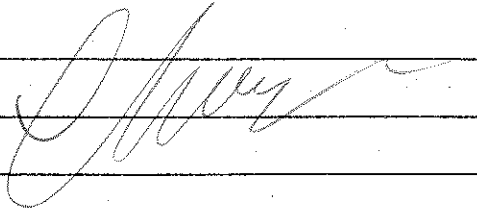
## PHIẾU ĐỀ XUẤT XỬ LÝ VĂN BẢN

Ngày 15... tháng 9 năm 2017

1. Văn phòng Sở TNMT trình đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
2. Văn bản số 1045/QĐ ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh.....
3. Nội dung:

4. Đề xuất của Văn phòng: - Chuyển Bộ Phấn, CCMT đ/x  
- Sao: 10 bộ

5. Ý kiến của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường



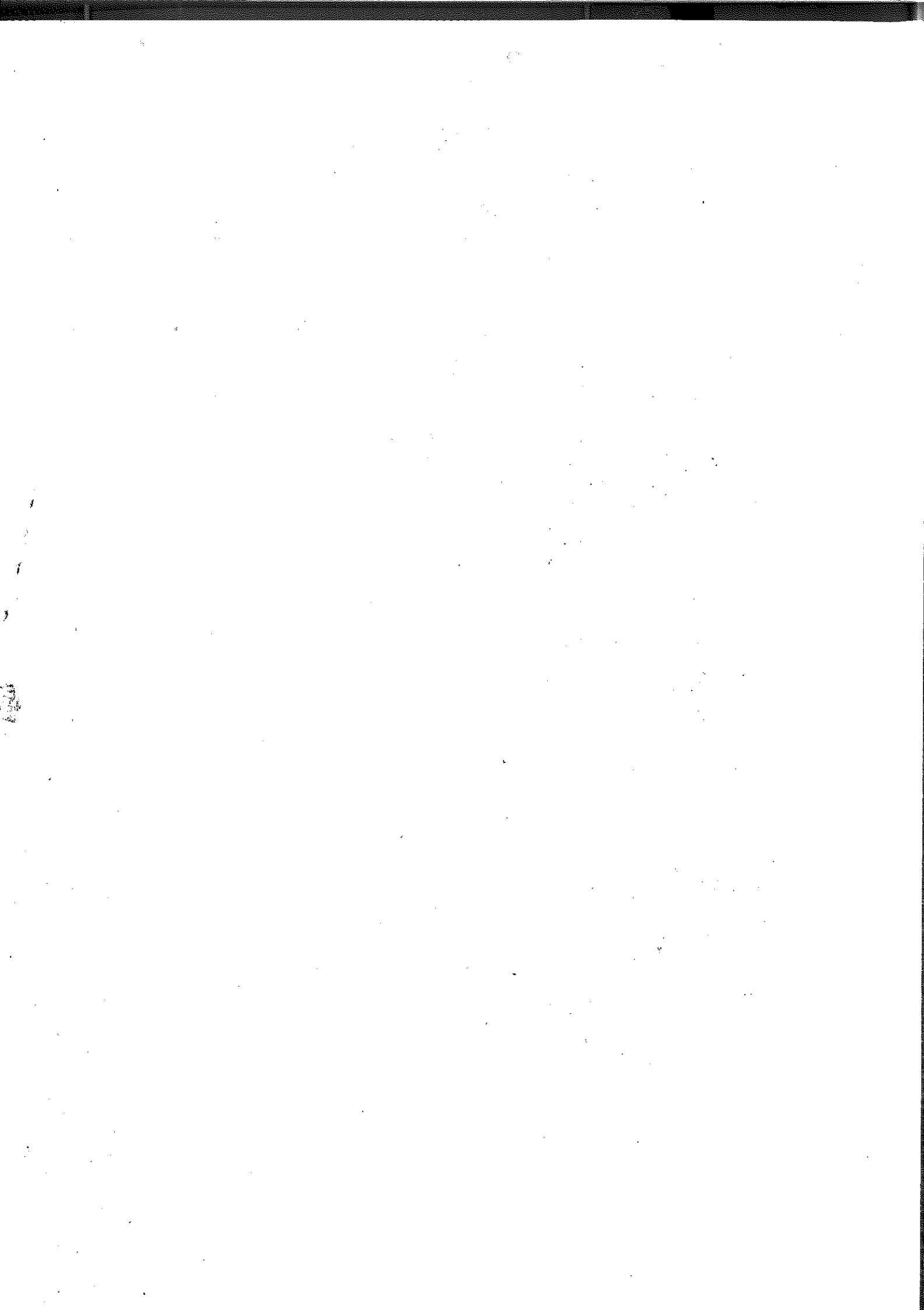
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 39/CV-NT ngày 10/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Nhật Tân;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 283/TTr-HĐTĐ-PACTPHMT ngày 12 tháng 9 năm 2017,

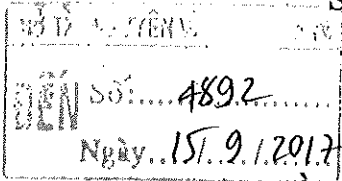


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1045/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2017



### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 39/CV-NT ngày 10/9/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Nhật Tân;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 283/TTr-HĐTD-PACTPHMT ngày 12 tháng 9 năm 2017,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được lập bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Nhật Tân (sau đây gọi là Chủ đầu tư dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

1.1. Phạm vi dự án:

Khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Quy mô, công suất của dự án:

- Diện tích khu vực khai thác: 15,0 ha (theo bản đồ khu vực khai thác do Công ty lập được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 12).

- Diện tích khu phụ trợ: Dự kiến 17.000 m<sup>2</sup> (1,7 ha). Công ty bố trí xây dựng các công trình phụ trợ (Nhà văn phòng, nhà điều hành, nhà ăn ở công nhân, bãi tập kết cát, sỏi, đường nội bộ và cây xanh) phục vụ hoạt động khai thác nằm ngoài hành lang bảo vệ đê, cách xa khu vực sạt lở bờ sông thuộc thôn An Lộc, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang.

- Trữ lượng đưa vào khai thác: 399.257 m<sup>3</sup>.

- Công suất khai thác: 30.000 m<sup>3</sup>/năm.

Tổng mức đầu tư: 3.790.500.000 đồng.

2. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

2.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Đối với khu vực khai thác:

- Thực hiện gia cố 200 m bờ sông thuộc phía xã Vĩnh Lợi từ vị trí có tọa độ (X=2407.797; Y=419.772) xuôi về phía hạ lưu bằng cách xây dựng kè có chiều cao 3m gồm 03 tầng kè, sử dụng loại rọ đá có kích thước 2mx1mx1m. Thực hiện trước khi tiến hành khai thác.

- Sau khi kết thúc khai thác, tiến hành di chuyển thiết bị, máy móc khai thác về các bến neo đậu theo quy định, tháo dỡ các phao, biển hiệu cảnh báo ranh giới của dự án...

b) Đối với khu vực công trình phụ trợ: Sau khi kết thúc khai thác, thực hiện các công việc: Tháo dỡ các công trình phụ trợ trên mặt bằng; thu dọn mặt bằng bãi tập kết chứa cát, sỏi; thu gom xử lý chất thải gây ô nhiễm; san gạt toàn bộ mặt bằng khu phụ trợ.

2.2. Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ.

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường: 1.132.551.200 đồng.
- Số lần ký quỹ: 14 lần.
- + Lần 1, số tiền 1.132.551.200 đồng x 20% = 226.510.240 đồng.
- + Lần 2, 3, ..., 13, 14: 69.695.458 đồng/một lần.
- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.
- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2017.

**Điều 2:** Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong phương án cải tạo phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện đúng trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án sau khi Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

2. Thực hiện ký quỹ lần đầu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

3. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường của dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

7. Trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác, nếu để xảy ra các sự cố môi trường, Chủ đầu tư dự án phải tiến hành khắc phục theo quy định.

8. Sau khi hoàn thành từng phần nội dung cải tạo phục hồi môi trường theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ đầu tư dự án phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành theo quy định.

**Điều 3:** Chủ đầu tư dự án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

**Điều 4.** Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc nêu tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, bảo vệ môi trường của cơ sở.

**Điều 5:** Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi so với Điều 1 Quyết định này Chủ đầu tư dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát, xác nhận việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và các yêu cầu tại Điều 2 Quyết định này.

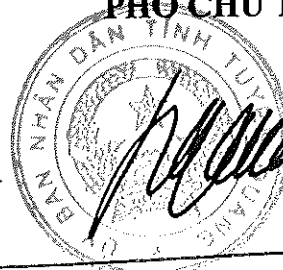
**Điều 7:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: thành phố Tuyên Quang, huyện Sơn Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Vĩnh Lợi, An Khang; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Nhật Tân; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Thành viên HĐ TĐ PACTPHMT dự án;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 30).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Quang**